

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 26 tháng 3 năm 2019

Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị T, sinh năm 1986.

- Bị đơn: Anh Trương Đình B, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Xóm Lương Cao, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Văn M, chức vụ: Giám đốc.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55 điều 81; điều 82; điều 83; điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Quách Thị T và anh Trương Đình B.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Trương Đình C, sinh ngày 06/4/2013 cho chị Quách Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi trưởng thành.

Giao cháu Trương Đình K, sinh ngày 20/8/2007 cho anh Trương Đình B trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi trưởng thành.

Chị Quách Thị T và anh Trương Đình B có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

* *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Quách Thị T và anh Trương Đình B chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Chị Quách Thị T và anh Trương Đình B tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Chị Quách Thị T, anh Trương Đình B và Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tự nguyện thỏa thuận cụ thể như sau:

Anh Trương Đình B sẽ có trách nhiệm trả số tiền vay gốc là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) cùng lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội thông qua phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình theo thỏa thuận đã ký kết.

Ngân hàng chính sách xã hội thông qua phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đồng ý thu hồi nợ từ anh Trương Đình B số tiền vay vốn gốc là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) cùng lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết.

2.5. Về án phí: Chị Quách Thị T tự nguyện nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003917 ngày 25/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay chị Quách Thị T còn được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Lạc Lương;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Vũ Hải Dương

